BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG

HỆ ĐẠI HỌC KHÓA 15 (2021 - 2025)

TT	Học kỳ	Mã HP	KHỐI KIẾN THỨC - HỌC PHẦN	Tổng số TC	Học kỳ I				Học kỳ II				Học kỳ III				Học kỳ IV				Học kỳ V				Học kỳ VI				Học kỳ VII				Học kỳ VIII				Ghi chú
					Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I		**M1**	**KHỐI KIẾN THỨC CHUNG**	**27**																																	
			Các học phần bắt buộc	***27***																																	
1	1	POL2009	Triết học Mác-Lênin	3	3	32	8	5																													
2	2	POL2010	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2					2	20	8	2																									
3	3	POL2011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2									2	20	8	2																					
4	4	POL2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2													2	20	8	2																	
5	5	POL2013	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2																	2	20	8	2													
6	3	POL2007	Pháp luật đại cương	2									2	20	8	2																					
7	4	INF2001	Tin học cơ bản	2													2	5	15	10																	
8	1	CFL2001	Tiếng Anh 1	4	4	16	40	4																													
9	2	CFL2002	Tiếng Anh 2	3					3	22	20	3																									
10	1	PPE2010	Giáo dục thể chất 1	2	2	3	25	2																													
11	2	PPE2011	Giáo dục thể chất 2	3					3	5	37	3																									
11		GDQP	Giáo dục quốc phòng																																		
11		M2	**KHỐI KIẾN THỨC CƠ BẢN CHUNG CỦA NHÓM NGÀNH**	**23**																																	
11			***Các học phần bắt buộc***	***19***																																	
12	6	PPE2008	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2																					2	20	8	2									
13	3	FAE2072	Mỹ học	2									2	20	8	2																					
14	7	CLM2001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3																									3	30	12	3					
15	3	FAD2001	Vẽ kỹ thuật	2									2	10	18	2																					
16	3	FAD2004	Nhân trắc học may mặc	2									2	13	2																						
17	1	FAD2050	Hình họa 1	2	2	2	26	2																													
18	2	FAD2051	Hình họa 2	2					2	2	26	2																									
19	3	FAD2052	Hình họa 3	2									2	2	26	2																					
20	4	FAD2053	Hình họa 4	2													2	2	26	2																	
20			*Các học phần tự chọn*	***4 /13***																																	
20		BFA2001	Nghệ thuật học đại cương	2																																	
21	3	PPE2007	Tâm lý học đại cương	2									2	20	8	2																					
21		PPE2005	Tâm lý học tiêu dùng	2																																	
22	4	FAD2017	Lịch sử trang phục Việt Nam và thế giới	2													2	26	2	2																	
22		FAD2058	Kỹ năng khởi nghiệp (TKTT)	3																																	
22		FAD2005	Lịch sử mỹ thuật ứng dụng																																		
22		BFA2009	Luật xa gần	2																																	
22		FAD2006	Giải phẫu tạo hình																																		
22		M3	**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH**	**24**																																	
22			***Các học phần bắt buộc***	***16***																																	
23	1	FAD2054	Trang trí cơ bản 1	2	2	2	26	2																													
24	2	FAD2055	Trang trí cơ bản 2	2					2	2	26	2																									
25	4	FAD2057	Vật liệu may & Sáng tác mẫu vải	2													2	3	25	2																	
26	2	FAD2009	Công nghệ may 1	2					2	20	2																										
27	4	FAD2010	Công nghệ may 2	2													2	20	8	2																	
28	2	FAD2011	Thực hành công nghệ may 1	3					3	12	30	3																									
29	4	FAD2012	Thực hành công nghệ may 2	3													3	12	3																		
29			*Các học phần tự chọn*	***8 /8***																																	
30	7	FAD2013	Marketing thời trang	2																									2	20	8	2					
30		FAD2014	Chất lượng sản phẩm thời trang																																		
31	5	FAD2015	Cơ sở thiết kế trang phục	2																	2	8	2														
32	7	FAD2016	Thiết kế kỹ thuật trang phục	2																									2	20	8	2					
33	6	FAD2018	Thiết kế trên Manơcanh	2																					2	4	22	4									
33		M4	**KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**	**42**																																	
33			***Các học phần bắt buộc***	***29***																																	
34	7	CFL2006	Tiếng Anh chuyên ngành (TKTT)	2																									2	5	20	5					
35	5	FAD2020	Hình hoạ chuyên ngành 1	2																	2	2	26	2													
36	6	FAD2021	Hình họa chuyên ngành 2	2																					2	2	26	2									
37	4	FAD2022	Trang trí chuyên ngành 1	2													2	2	26	2																	
38	5	FAD2023	Trang trí chuyên ngành 2	2																	2	2	26	2													
39	2	FAD2024	Tạo mẫu trang phục 1	3					3	12	30	3																									
40	3	FAD2025	Tạo mẫu trang phục 2	3									3	12	30	3																					
41	4	FAD2026	Tạo mẫu trang phục 3	3													3	12	30	3																	
42	5	FAD2027	Tạo mẫu trang phục 4	3																	3	12	30	3													
43	6	FAD2028	Tạo mẫu trang phục 5	3																					3	12	30	3									
44	5	FAD2056	Tin học chuyên ngành	2																	2	5	37	3													
45	7	FAD2030	Đồ án tổng hợp tiền tốt nghiệp	2																									2								
45			*Các học phần tự chọn*	***13 /13***																																	
46	3	FAD2031	Đồ họa thời trang 1	2									2	8	20	2																					
47	5	FAD2032	Đồ họa thời trang 2	3																	3	7	35	3													
48	6	FAD2033	Đồ họa thời trang 3	3																					3	7	35	3									
48			Các thủ pháp thể hiện trong sáng tác thời trang 1																																		
48		FAD2035	Các thủ pháp thể hiện trong sáng tác thời trang 2																																		
48		FAD2036	Các thủ pháp thể hiện trong sáng tác thời trang 3																																		
48		FAD2037	Thiết kế trang điểm và tóc theo phong cách																																		
49	6	DGI2037	Kỹ thuật dựng rập 3D trên manơcanh	3																					3	12	30	3									
50	6	FAD2038	Sáng tác phụ trang	2																					2	5	23	2									
50		FAD2039	Thiết kế phụ trang theo phong cách																																		
50		FAD2040	Thiết kế hoa văn trên vải																																		
50		FAD2041	Thiết kế trang phục 3D																																		
50		FAD2042	Tạo dáng trước ống kính																																		
50		FAD2043	Tạo dáng mẫu ảnh theo phong cách																																		
50		M5	**KHỐI KIẾN THỨC THỰC TẾ VÀ TỐT NGHIỆP**	**16**																																	
50			***Khối kiến thức thực tế, thực tập nghề nghiệp***	***8***																																	
51	3	FAD2045	Thực tế chuyên môn 1	2									2																								
52	5	FAD2047	Thực tế chuyên môn 2	2																	2																
53	7		Thực tập tốt nghiệp	4																									4								
53			*Khối kiến thức tốt nghiệp*	***8 /8***																																	
54	8	FAD2046	Đồ án tốt nghiệp	8																													8				
			Tổng số tín chỉ:	**132**	**13**				**20**				**21**				**20**				**18**				**17**				**15**				**8**				
			Tổng số tiết lý thuyết:	570		55				95				125				102				56				62				75							
			Tổng số tiết thực hành:	961			125				179				128				143				164				174				48						
			Tổng số tiết tự học:	132				15				18				17				25				15				19				12					

Tổng số tín chỉ của khóa học đã bảo gồm 5 tín chỉ học phần Giáo dục thể chất

Hà Nội, ngày……tháng..... Năm.....

Người lập biểu	Khoa Giáo dục đại cương	Khoa Thiết kế thời trang và CNM	Phòng Đào tạo	HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Thu Hương	Lương Thanh Hải	Hoàng Thị Oanh	Nguyễn Văn Định	PGS.TS. Đào Đăng Phượng